

Số: **61/2021/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 19 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 442/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Chị Đỗ Thị Bé H1**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: **Anh Phan Văn P1**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **11 tháng 5** năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **11 tháng 5** năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Bé H1 và anh Phan Văn P1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Bé H1 và anh Phan Văn P1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Phan Thanh Ph, sinh ngày 05/6/2013 và Phan Ngọc L, sinh ngày 13/11/2018.

Anh Phan Văn P1 đồng ý để chị Đỗ Thị Bé H1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên: Phan Ngọc Lan, sinh ngày 13/11/2018. Chị Đỗ Thị Bé H1 đồng ý để anh Phan Văn P1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên: Phan Thanh Phong, sinh ngày 05/6/2013, và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Phong.

Ghi nhận sự tự nguyện chị Đỗ Thị Bé H1, anh Phan Văn P1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Chị Đỗ Thị Bé H1, anh Phan Văn P1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung anh chị không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở.

Chị Đỗ Thị Bé H1, anh Phan Văn P1 trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Bé H1 tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Đỗ Thị Bé H1 đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001969 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Như vậy, Chị Đỗ Thị Bé H1 được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P1 thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E(phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã H (Số 251/2013);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương